

KIẾN NGHỊ CHO COP 25

VỀ LỒNG GHÉP GIỚI VÀ NÂNG CAO VỊ THẾ PHỤ NỮ

MẠNG LƯỚI CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ VIỆT NAM VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
(VNGO&CC)

COP 25, 2 – 13 tháng 12 tại Madrid, Tây Ban Nha sẽ thảo luận các nghị sự quan trọng trong đó sẽ có các quyết định về hành động về trao quyền khí hậu (climate empowerment) và về giới (gender) (trích Bài phát biểu của Bà Patricia Espinosa, Giám đốc Điều hành Liên hiệp quốc về Biến đổi Khí hậu, tựa đề “COP 25 phản ánh thời đại mới đầy tham vọng, tháng 5/2019). Bình đẳng giới là điều kiện cần thiết cho các quốc gia thực hiện NAP và NDC của mình. Đây là cơ hội cho các quốc gia có đóng góp các sáng kiến, ý tưởng nhằm thúc đẩy bình đẳng giới, nâng cao vai trò của phụ nữ trong thích ứng biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro thiên tai.

Nhận thấy đây là một cơ hội để các tổ chức xã hội dân sự địa phương có thể có tiếng nói đóng góp cho các mục tiêu của COP25, Nhóm cố vấn của dự án Phụ nữ và Biến đổi khí hậu của Tổ chức Phụ nữ Liên hiệp quốc, Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng (CECR), và Mạng lưới các Tổ chức phi chính phủ Việt Nam về Biến đổi Khí hậu (VNGO&CC), đã họp, thảo luận, nghiên cứu và chuẩn bị các kiến nghị, các thông điệp về lồng ghép bình đẳng giới trong thích ứng biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro thiên tai.

Chúng tôi xin gửi các kiến nghị này tới các đại biểu của Chính phủ Việt Nam, các đại diện của các tổ chức phi chính phủ quốc tế và các tổ chức khác tham gia COP25 trình bày các kiến nghị này khi có cơ hội, điều kiện và đóng góp vào các quyết định của COP25 về bình đẳng giới và Biến đổi Khí hậu.

Kiến nghị 1: Xây dựng và triển khai Kế hoạch Hành động Giới trong ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai cho Việt Nam

Sự cần thiết: Giúp đảm bảo bình đẳng giới được lồng ghép vào các chính sách biến đổi khí hậu, các chương trình, và các can thiệp đảm bảo mọi người nam và nữ có các cơ hội bình đẳng trong thực hiện và hưởng lợi từ các sáng kiến thích ứng và giảm thiểu, đặc biệt trong các lĩnh vực ưu tiên của Việt Nam như sinh kế, sức khỏe, tài nguyên, nông nghiệp, rừng, biển, nước.¹

Kiến nghị 2: Thực hiện thu thập cơ sở số liệu thống kê có phân tách giới trong chính sách, kế hoạch, thực hiện giám sát và đánh giá thực thi các chương trình về giới

Sự cần thiết: Số liệu phân tách giới giúp cụ thể hóa lồng ghép giới trong các hoạt động đánh giá và báo cáo, giám sát, hỗ trợ cho việc ra quyết định chính sách có lồng ghép giới cũng như xây dựng các biện pháp thực tiễn và các tiêu chí cụ thể về giới.²

Kiến nghị 3: Xác định mục tiêu, chỉ số cụ thể về giới trong khung giám sát, đánh giá liên quan Kế hoạch Thích ứng Quốc gia (NAP) ở các bộ ngành

Sự cần thiết: Giúp công tác thiết kế và thực hiện các chương trình, dự án, can thiệp cho NAP 2020 – 2030 với cách tiếp cận giới được hiệu quả.³

Kiến nghị 4: Nâng cao quyền năng về kinh tế cho phụ nữ ở các vùng, ngành nghề dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu và thiên tai

Sự cần thiết: Nâng cao năng lực và trao quyền về kinh tế, tài nguyên cho phụ nữ ở các vùng và ngành nghề dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu và thiên tai sẽ tạo ra những thay đổi tích cực cho đời sống của người dân và tạo ra hiệu quả bền vững hơn cho đầu tư.⁴

Kiến nghị 5: Đảm bảo tài chính hỗ trợ cho các chương trình và dự án có yếu tố giới

Sự cần thiết: Cần có các dòng ngân sách trong các chương trình và dự án cho việc đảm bảo bình đẳng giới, trong đó có truyền thông và các can thiệp khác nhau.⁵

Kiến nghị 6: Ưu tiên tài chính cho các chương trình, dự án thích ứng biến đổi khí hậu do phụ nữ khởi xướng hoặc chủ trì

Sự cần thiết: Hiện nay chưa có các số liệu về các dự án, chương trình BĐKH được phụ nữ khởi xướng. Cần có các số liệu về vấn đề này và việc khuyến khích sự tham gia của phụ nữ trong BĐKH bằng việc hỗ trợ tài chính trực tiếp phải được coi là chỉ tiêu về thực hiện Bình đẳng giới trong NAP/CC.

Kiến nghị 7: Nâng cao nhận thức, kiến thức, năng lực, sự tham gia của nam giới và trẻ em trong các dự án thích ứng biến đổi khí hậu do phụ nữ khởi xướng hoặc chủ trì⁶

Kiến nghị 8: Nâng cao năng lực lãnh đạo của phụ nữ trong các cơ quan và tổ chức xã hội

Sự cần thiết: Giúp họ tham gia vào các quá trình ra quyết định, đặc biệt có khả năng giúp các quyết định đó có được lắng kính giới⁷

Kiến nghị 9: Tăng tỷ lệ nữ giới trong ban lãnh đạo ở các cơ quan và tổ chức xã hội về BDKH/Phòng chống thiên tai

Sự cần thiết: Cần có chỉ tiêu cụ thể về sự tham gia của nữ giới trong các cơ quan về BDKH và PCTT để đảm bảo đóng góp của phụ nữ có hiệu quả⁸

Kiến nghị 10: Nâng cao nhận thức, kiến thức, năng lực về giới cho các cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan và tổ chức xã hội làm về BDKH

Sự cần thiết: Nâng cao nhận thức và hiểu biết về bình đẳng giới, nâng cao năng lực giới cho các cán bộ lãnh đạo các tổ chức giúp các cơ quan và tổ chức thực thi lồng ghép giới hiệu quả hơn.

Kiến nghị 11: Có chính sách ưu tiên cho nữ giới trong đào tạo, tuyển dụng, việc làm trong những ngành nghề, công việc giúp giảm thiểu khí nhà kính và ảnh hưởng biến đổi khí hậu và thiên tai

Sự cần thiết: Nhiều ngành nghề khó tuyển dụng nữ giới vì các yếu tố liên quan đến định kiến, trong khi cũng có ngành có nhiều phụ nữ nhưng thiếu được quan tâm. Ví dụ: rác thải không được quản lý, xử lý đúng cách sẽ thải ra nhiều khí nhà kính, gây ô nhiễm nước, không khí, đất, gây tổn hại sức khỏe. Ngành quản lý rác thải là ngành có nhiều phụ nữ tham gia trong phân loại, thu gom, xử lý (80%). Họ tạo ra công ăn việc làm, đóng góp giảm thiểu ô nhiễm và khí nhà kính. Tuy nhiên công việc của họ chưa được công nhận, họ chịu nhiều sự kỳ thị, phân biệt xã hội.⁹

Kiến nghị 12: Xây dựng chính sách, chương trình hỗ trợ, bồi thường phụ nữ bị tổn thương sau thiên tai

Sự cần thiết: Các công việc làm sạch và khôi phục sau thiên tai phần lớn do phụ nữ thực hiện và tổn thương sau thiên tai ảnh hưởng tới phụ nữ khác, dài hơn so với nam giới. Tuy nhiên công tác bồi thường hiện nay chưa cân nhắc yếu tố này.¹⁰

Kiến nghị 13: Các sản phẩm truyền thông về biến đổi khí hậu và thiên tai phải đảm bảo công bằng giới

Sự cần thiết: Truyền tải các thông điệp, thông tin, hiểu biết về bình đẳng giới và BDKH cho các bên liên quan là rất cần thiết để đảm bảo sự tham gia có ý nghĩa và hiệu quả của các can thiệp. Truyền thông để đảm bảo công bằng giới trong BDKH đòi hỏi các bằng chứng, các phương pháp chuyển tải phù hợp với từng địa phương và cộng đồng. Cần chính sách của nhà nước và sự hỗ trợ tham gia của các bên vào công tác này.¹¹

CHÚ THÍCH

1. Chương trình Mục tiêu quốc gia Ứng phó với BĐKH 2008 ghi nhận nguy cơ bất bình đẳng giới tăng lên do BĐKH trong lĩnh vực sinh kế, sức khỏe, tài nguyên, nông nghiệp, rừng, biển, nước (Australian Aid/CARE: Tóm tắt chính sách 2015)
2. Số liệu phân tách giới còn hạn chế và là khoảng trống lớn nhất trong nghiên cứu và phân tích, đánh giá công tác giới hiện nay (UNDP-CCWG-VUFO- NGO: Tóm tắt chính sách 2017)
3. Chính phủ đã có những nỗ lực lớn lồng ghép giới vào NAP 2020 – 2030. Thực thi NAP hiệu quả giúp phụ nữ chứng minh và phát huy vai trò “tác nhân tạo ra thay đổi” (UNFCCC/ Nhóm chuyên gia về các quốc gia kém phát triển (LEG): Bài viết về Tăng cường cân nhắc giới trong lập kế hoạch và thực hiện thích ứng ở các nước kém phát triển ”)
4. Một số dự án cho thấy nâng cao năng lực cho phụ nữ sẽ tạo ra sự khác biệt . Ví dụ: Dự án Lồng ghép Bình đẳng giới vào Nông nghiệp Khí hậu Thông minh tại Bình Thuận cho thấy nâng cao năng lực cho phụ nữ giúp họ chủ động tham gia các lớp tập huấn và có sự tự tin trong áp dụng các biện pháp kỹ thuật . Nam giới tham gia nhiều hơn vào công việc gia đình và chia sẻ việc ra quyết định với phụ nữ . Dự án Áp dụng phân vi sinh nhả chậm vào trồng sắn ở công ty Sepon, Quảng trị, cho thấy phụ nữ thiếu số rất tích cực đi học và họ đã đầu tư thu nhập của họ vào giáo dục cho con cái và mua sắm bền vững tốt hơn so với nam giới
5. Dòng ngân sách giới trong các hoạt động BĐKH có thể được thể hiện tích hợp với các can thiệp, hoặc có thể đứng độc lập cho các hoạt động ưu tiên về nữ, phân tách giới,...(UNDP-GGCA Report on Gender Equality in National Climate Action, 2016)
6. Cần thể chế hóa công tác đào tạo về bình đẳng giới (Australian Aid/CARE: Bản tin chính sách: Biến lời nói thành hành động: Tăng cường bình đẳng giới trong chính sách và thiết kế chương trình về BĐKH tại Việt Nam)
7. UNDP/CCWG/VUFO-NGO: Policy brief on Gender Equality in CCA/DRR in Vietnam 2017
8. Thúc đẩy vai trò lãnh đạo tiềm năng của phụ nữ. (Australian Aid/CARE: Bản tin chính sách: Biến lời nói thành hành động: Tăng cường bình đẳng giới trong chính sách và thiết kế chương trình về BĐKH tại Việt Nam)
9. Tạo ra mô hình “win-win” cho phụ nữ: Giúp những người phụ nữ trong ngành tiếp cận được các dịch vụ sức khỏe, công việc của họ được ghi nhận và đánh giá cao, giúp họ thoát được sự kỳ thị trong xã hội. (CECR/Canadian Embassy Vietnam: Women Empowerment in Plastic Waste Management, 2019)
10. UNDP/CCWG/VUFO-NGO: Policy Brief on Gender Equality in CCA/DRR in Vietnam 2017
11. Nhận thức và hiểu biết về bình đẳng giới và phụ nữ còn ở mức chung chung và hạn chế ở mọi cấp bậc xã hội cộng với những rào cản xã hội và truyền thống là cản trở chính trong thực thi các chính sách với cách tiếp cận giới. (CSAGA-OXFAM: Truyền thông có nhạy cảm giới: Một số gợi ý dành cho phóng viên và người làm báo, 6/2011)